

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Ông Phạm Văn Kho

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình N, sinh ngày 20/5/1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình C (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1959; có vợ là Mạc Thị T, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2019; có mặt.

2. Mạc Như C, sinh ngày 13/8/1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Như Ch, sinh năm 1957 và bà Lê Thị S, sinh năm 1955; có vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án,

tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2019; có mặt.

3. Vũ Đình H, sinh ngày 07/11/1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Mạc Như T, sinh ngày 12/01/1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Như B, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1956; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2019; có mặt.

5. Nguyễn Khắc M, sinh ngày 14/10/1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1967; có vợ là Hồ Thị H, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Trần Quang Đ, sinh ngày 13/9/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang G (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1948; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Vũ Tuấn L, sinh ngày 02/02/1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tuấn K (đã chết) và bà Cao Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2019; có mặt.

8. Lê Công Đ1, sinh ngày 07/5/1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T, sinh năm 1976 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1980; có vợ là Mạc Thị L, sinh năm 1998; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2019; có mặt.

9. Vũ Hữu H1, sinh 15/4/1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Nguyễn Khắc S, sinh ngày 01/01/1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 18/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích); nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 30/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

11. Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 02/8/1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960 và bà Dương Thị L, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

12. Vũ Hữu Đ2, sinh ngày 05/6/1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 18/2017/HSST ngày 17/8/2017

của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2018 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 30/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Đ3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2019, Nguyễn Khắc M, Vũ Hữu Đ2, Mạc Như C, Vũ Đình H, Mạc Như T, Nguyễn Xuân H2 đến nhà Vũ Đình N ở thôn Đ, xã N, huyện K để chơi. Sau đó các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền và bảo N cho cả nhóm đánh bạc tại gian phòng ngủ của N, N đồng ý. C lấy bát, đĩa bằng sứ và kéo ở trên kệ ti vi trong nhà N, dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá vinataba và cả nhóm đi vào phòng ngủ của N để đánh bạc. N đi ra khóa cổng và đứng bên ngoài cảnh giới canh gác. C cầm cái xóc đĩa cho M, Đ2, H, T, Xuân H2 đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Vũ Hữu H1, Trần Quang Đ, Nguyễn Khắc S, Vũ Tuấn L, Lê Công Đ1, Lê Văn C đến cùng tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Có hai bên chẵn lẻ, khi C mở bát ra mà 04 quân vị đều ngửa hoặc đều sấp hoặc có 02 quân vị ngửa, 02 quân vị sấp là chẵn. Còn nếu 03 quân vị ngửa, 01 quân vị sấp hoặc ngược lại là lẻ. Khi người cầm cái xóc xong, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào một trong hai “cửa” chẵn hoặc lẻ tùy theo ý thích, mức thấp nhất một ván là 100.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Người cầm cái mở bát quân vị đúng “cửa” nào thì người đặt tiền “cửa” đó thắng, không đúng là thua. C là người thu tiền của những người thua bạc và trả tiền cho những người thắng bạc theo tỉ lệ 1:1. N không tham gia đánh bạc trực tiếp mà thu tiền hồ 02 lần của các đối tượng tham gia đánh bạc được số tiền 2.000.000 đồng (lần 1 do H đưa 800.000 đồng, lần 2 được 1.200.000 đồng). C đánh bạc bị thua hết tiền bỏ về không tham gia đánh bạc nữa. Trong khi đánh bạc, không bố trí người cầm đồ tài sản. Đến 13 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt giữ các đối tượng Trần Quang Đ, Vũ Hữu Đ1, H, M, Nguyễn Xuân H2, Vũ Hữu H1 còn N và một số đối tượng khác bỏ chạy. Công an huyện K lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành 02 mảnh; 03 quân vị hình tròn và số tiền 3.900.000 đồng tại chiếu bạc, thu giữ số tiền 2.000.000 đồng phía sau máy giặt trong phòng tắm, số tiền 1.000.000 đồng tại khe tủ trong phòng ngủ và 01 chiếu nhựa màu xanh. Thu giữ của Vũ Hữu Đ số tiền 14.300.000 đồng. Còn 01 quân vị và 01 bát sứ không thu hồi được. Sau đó các đối tượng đến Công an huyện K đầu thú và giao nộp: Khoảng 14 giờ ngày 24/7/2019 Nguyễn Khắc S đầu thú và giao nộp số tiền 200.000 đồng dùng vào đánh bạc. Vũ Đình N đầu thú ngày

26/7/2019 và giao nộp số tiền thu hồ 2.000.000 đồng và 01 chiếc kéo dùng để cắt quân vị. Lê Công Đ1 đầu thú ngày 29/7/2019 và giao nộp số tiền đánh bạc 500.000 đồng. Mạc Như C đầu thú ngày 31/7/2019 và giao nộp số tiền đánh bạc 1.100.000 đồng. Mạc Như T đầu thú ngày 10/8/2019. Vũ Tuấn L đầu thú ngày 27/8/2019.

Toàn bộ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành hai mảnh, 03 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh và số tiền 25.000.000 đồng Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSKT ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo: Vũ Đình N về tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo: Nguyễn Khắc S, Trần Quang Đ, Vũ Đình H, Nguyễn Khắc M, Vũ Hữu Đ1, Vũ Hữu H1, Nguyễn Xuân H2, Mạc Như C, Lê Công Đ2, Mạc Như T, Vũ Tuấn L đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận:

- Vũ Đình N khai: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/7/2019, N đang ở nhà một mình thì có Nguyễn Khắc M, Mạc Như C, Vũ Hữu Đ1, Vũ Đình H, Mạc Như T và Nguyễn Xuân H2 đến ngồi chơi uống nước. Sau đó các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền và bảo N cho đánh bạc tại nhà N, N đồng ý và bảo các đối tượng vào gian phòng ngủ của N để đánh bạc. Nguyên đi ra khóa cổng và đứng bên ngoài canh gác cảnh giới. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 - 20 phút thì H thu được 800.000 đồng tiền hồ đi ra ngoài đưa cho N. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Vũ Hữu H1, Trần Quang Đ, Nguyễn Khắc S, Vũ Tuấn L, Lê Công Đ1, Lê Văn C1 đến và tham gia đánh bạc. Đến gần 13 giờ cùng ngày thì N vào thu tiền hồ lần hai được số tiền 1.200.000 đồng và tiếp tục ra bên ngoài cổng để canh giới. Sau đó C1 bỏ về vì đánh bạc bị thua hết tiền. N không bố trí người cầm đồ tài sản. Cả bọn đánh bạc đến 13 giờ cùng ngày bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. N cầm tiền bỏ chạy, đến ngày 26/7/2019 ra đầu thú và giao nộp số tiền 2.000.000 đồng.

- Mạc Như C khai: Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2019, Chính đang ở nhà thì Nguyễn Khắc H, Nguyễn Khắc M và Vũ Hữu Đ2 đến ngồi chơi uống nước. Sau đó M đề xuất đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì C, H, Đ2 đều đồng ý và cùng rủ nhau đi bộ sang nhà N để hỏi mượn địa điểm đánh bạc tại nhà N, N đồng ý. Tiếp theo là Mạc Như T và Nguyễn Xuân H2 đến. Nguyên bảo cả nhóm vào trong phòng ngủ của N để đánh bạc. C lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và chiếc

kéo đề trên tủ kệ ti vi cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá vinataba rồi cùng cả nhóm vào trong phòng ngủ của N đánh bạc. C xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Vũ Hữu H1, Trần Quang Đ, Nguyễn Khắc S, Vũ Tuấn L, Lê Công Đ, Lê Văn C1 đến cùng tham gia đánh bạc. H1 thu tiền hồ lần một được 800.000 đồng mang ra ngoài đưa cho N, sau đó N trực tiếp lên thu tiền hồ lần hai được 1.200.000 đồng. Tại nhà N không bố trí người cầm đồ tài sản. C dùng số tiền 2.900.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ 02 lần là 400.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. C cầm theo số tiền 1.100.000 đồng bỏ chạy. Đến ngày 31/7/2019 ra đầu thú và giao nộp số tiền 1.100.000 đồng.

- Nguyễn Khắc M, Vũ Hữu Đ2, Vũ Đình H, Mạc Như T, Nguyễn Xuân H2 khai nhận thống nhất như lời khai của N, Chính: Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2019, M, Vũ Hữu Đ2, C, H, T, Xuân H2 cùng đến nhà N chơi và cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng ngủ của N. C xóc cái, N làm nhiệm vụ cảnh giới và thu tiền hồ. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Vũ Hữu H1, Trần Quang Đ, S, L, Đ và Lê Văn C1 đến tham gia đánh bạc. Tại nhà N không bố trí người cầm đồ tài sản. M dùng số tiền 2.500.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ 400.000 đồng cho N, còn lại 2.000.000 đồng bị thu giữ. H dùng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ 400.000 đồng, còn lại bị thua hết. T dùng số tiền 3.300.000 đồng đánh bạc bị thua hết, không nộp tiền hồ. Vũ Hữu Đ2 dùng 300.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ 400.000 đồng, thắng bạc 14.300.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc. Nguyễn Xuân H2 dùng số tiền 500.000 đồng đánh bạc bị thua hết, chưa nộp tiền hồ.

- Vũ Hữu H1, Trần Quang Đ, Nguyễn Khắc S, Vũ Tuấn L, Lê Công Đ1 khai: Khoảng gần 12 giờ ngày 24/7/2019; H1, Quang Đ, S, L, Đ1, C1 đến nhà N tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng ngủ của N đang do C xóc cái. Vũ Hữu H1 dùng số tiền 1.500.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ 200.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng bị thu giữ. Trần Quang Đ dùng số tiền 2.100.000 đồng đánh bạc, không nộp tiền hồ, không thắng không thua bị thu giữ tại chiếu bạc. S dùng số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc, không nộp tiền hồ, còn lại 200.000 đồng bỏ chạy, khi ra đầu thú đã giao nộp cho Công an. L dùng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc, không nộp tiền hồ, bị thu giữ tại chiếu bạc. Đ dùng số tiền 1.700.000 đồng đánh bạc, không nộp tiền hồ, bị thua 1.200.000 đồng, còn lại 500.000 đồng cầm bỏ chạy sau đó đầu thú giao nộp cho Công an.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan

điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Đình N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Gá bạc”; nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Mạc Như C và Vũ Đình H mỗi bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Mạc Như T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

+ Nguyễn Khắc M mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Trần Quang Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Khắc S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ của Bản án số 18 ngày 17/8/2017 được quy đổi thành 21 ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 Bản án từ 06 tháng 21 ngày tù đến 09 tháng 21 ngày tù.

Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Tuấn L và Lê Công Đ1 mỗi bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ thu nhập hàng tháng của mỗi bị cáo từ 05% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Vũ Hữu H1 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 24/7/2019 đến ngày 29/7/2019). Khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 05% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

+ Vũ Hữu Đ2 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 05% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Phạt tiền: Nguyễn Xuân H2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 25.000.000 đồng của các bị cáo và đối tượng bỏ trốn dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành hai mảnh, 03 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo bằng kim loại và 01 chiếc nhựa màu xanh.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 24/7/2019, Vũ Đình N đã có hành vi dùng phòng ngủ của mình để cho Mạc Như C, Nguyễn Khắc M, Vũ Đình H, Vũ Hữu Đ2, Mạc Như T, Nguyễn Xuân H2, Trần Quang Đ, Vũ Hữu H1, Nguyễn Khắc S, Vũ Tuấn L, Lê Công Đ1, Lê Văn C1 đánh bạc, trực tiếp thu tiền hồ để thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, tự mình làm nhiệm vụ canh giới canh gác. Mạc Như C, Nguyễn Khắc M, Vũ Đình H, Vũ Hữu Đ2, Mạc Như T, Nguyễn Xuân H2, Trần Quang Đ, Vũ Hữu H1, Nguyễn Khắc S, Vũ Tuấn L, Lê Công Đ1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng ngủ của gia đình N với tổng số tiền 23.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Vũ Đình N đã thỏa mãn cấu thành tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Mạc Như C, Nguyễn Khắc M, Vũ Đình H, Vũ Hữu Đ2, Mạc Như T, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Đ, Vũ Hữu H1, Nguyễn Khắc S, Vũ Tuấn L, Lê Công Đ1 đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Đồng thời là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

- Trong vụ án này, các bị cáo đều thống nhất rủ nhau cùng đánh bạc được thua bằng tiền. Bị cáo N đồng ý dùng tài sản là phòng ngủ của mình, trực tiếp thu tiền hồ nhằm thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, canh gác canh giới cho các đối tượng đánh bạc. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; có mẹ đẻ tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng trợ cấp của Chính phủ; có ông nội được tặng thưởng Huy

chương kháng chiến Hạng Nhì. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo C tham gia đánh bạc tích cực, cầm cái xóc đĩa và dùng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo H tham gia đánh bạc tích cực và dùng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc. Nên cả 02 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác trong đồng phạm tội “Đánh bạc”; cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội bị cáo C ra đầu thú, có bố để tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng trợ cấp của Chính phủ. Bị cáo H tham gia trong quân đội. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo M, Trần Quang Đ, T đều tham gia đánh bạc tích cực. T dùng 3.300.000 đồng đánh bạc, M dùng 2.500.000 đồng đánh bạc, Trần Quang Đ dùng 2.100.000 đồng đánh bạc. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo T sau khi phạm tội ra đầu thú, có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo Trần Quang Đ có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Bị cáo Quang Đ và M gia đình đều có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo T, Quang Đ, M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo L tham gia đánh bạc tích cực, dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc; cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận; sau khi phạm tội ra đầu thú; có mẹ để tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng trợ cấp. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo S dùng số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc cùng đồng bọn. Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 18 ngày 17/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong bản án lại phạm tội được xác định là “Tái phạm”. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo giáo dục trở thành công tốt cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có bố mẹ để tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng trợ cấp của Chính phủ, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Vũ Hữu Đ2 dùng số tiền 300.000 đồng đánh bạc. Nhân thân đã có 01 tiền án theo Bản án số 18 ngày 17/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tiền án này đã được xóa án tích; cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần này tính chất ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Đ1, Vũ Hữu H1, Nguyễn Xuân H2 đều tham gia đánh bạc tích cực. Đ1 dùng số tiền 1.700.000 đồng đánh bạc; Vũ Hữu H1 dùng 1.500.000 đồng đánh bạc, Nguyễn Xuân H2 dùng 500.000 đồng đánh bạc. Cần áp dụng hình phạt phù hợp đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đều có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Đ1 sau khi phạm tội ra đầu thú. Bị cáo Vũ Hữu H1 có ông ngoại là liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Do đó, cần cho bị cáo Đ1, Vũ Hữu H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo N, C, H, S, T, M, Trần Quang Đ bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với các bị cáo L, Đ1, Vũ Hữu H1, Nguyễn Xuân H2 bị khấu trừ thu nhập và hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo L, Đ1, Vũ Hữu H1 khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định hàng tháng phù hợp với tài liệu xác minh tại địa phương, cần khấu trừ 10% thu nhập của mỗi bị cáo để sung công quỹ Nhà nước:

+ L: 4.000.000 đồng x 15 tháng x 10% = 6.000.000 đồng.

+ Đ1: 4.000.000 đồng x 15 tháng x 10% = 6.000.000 đồng.

+ Vũ Hữu H1: 4.000.000 đồng x 12 tháng x 10% = 4.800.000 đồng.

+ Vũ Hữu Đ2: 4.000.000 đồng x 09 tháng x 10% = 3.600.000 đồng.

Đối với ngôi nhà bị cáo N đồng ý cho các đối tượng đánh bạc, được xây dựng trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của bố mẹ N, chưa tặng cho, thừa kế cho ai, nên không đặt ra tịch thu tài sản để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 25.000.000 đồng của các bị cáo và đối tượng bỏ trốn dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

- 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành hai mảnh, 03 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo bằng kim loại và 01 chiếc còi màu xanh; cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, Lê Văn C1 tham gia đánh bạc bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định truy nã bị can số 04 ngày 20/8/2019 và tạm đình chỉ điều tra, tách ra khi nào bắt được bị can C1 để xử lý sau là có căn cứ. Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1992, cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện K có mặt ngồi xem không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Đình N 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Mạc Như C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Vũ Đình H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Mạc Như T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Trần Quang Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Khắc M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo N, C, H, T, Trần Quang Đ, M cho UBND xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Khắc S 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành Bản án số 18/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K là 24 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành được 21 tháng 27 ngày, còn phải chấp hành 02 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 21 ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 Bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 24/7/2019 đến ngày 30/7/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Vũ Tuấn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

+ Lê Công Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Hữu H1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 05 ngày bị tạm giữ (từ ngày 24/7/2019 đến ngày

29/7/2019) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Hữu Đ2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 24/7/2019 đến ngày 30/7/2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo L, Đ1, Vũ Hữu H1, Vũ Hữu Đ2 tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo L, Đ1, Vũ Hữu H1, Vũ Hữu Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Phạt tiền: Nguyễn Xuân H2 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Vũ Đình N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước: Mạc Như C 10.000.000đ (mười triệu đồng), Vũ Đình H 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), Mạc Như T 10.000.000đ (mười triệu đồng), Nguyễn Khắc M 10.000.000đ (mười triệu đồng), Trần Quang Đ 10.000.000đ (mười triệu đồng), Nguyễn Khắc S 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Vũ Tuấn L với thời gian 15 (mười lăm) tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Lê Công Đ1 với thời gian 15 (mười lăm) tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Vũ Hữu H1 với thời gian 12 (mười hai) tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Vũ Hữu Đ2 với thời gian 09 (chín) tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số AA/2012/0005583 ngày 12/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành hai mảnh, 03 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo và 01 chiếc nhựa màu xanh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong phần phạt tiền, khẩu trừ thu nhập thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị cáo Vũ Đình N, Mạc Như C, Vũ Đình H, Mạc Như T, Nguyễn Khắc M, Trần Quang Đ, Vũ Tuấn L, Lê Công Đ1, Vũ Hữu H1, Nguyễn Khắc S, Nguyễn Xuân H2, Vũ Hữu Đ2: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA hình sự + PC 10;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền